TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày 14/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Lợi

Ông Đỗ Minh Huấn

Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Đình Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mùa A T, sinh năm 1986 tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: H’Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa Chờ D và bà Hảng Thị D (đều đã chết); có vợ là Hảng Thị D và có 04 con (lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/01/2018, tạm giam ngày 19/01/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Hờ A S, sinh năm 1989 tại huyện M, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Bản T, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: H’Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ Sông S và bà Lý Thị D; có vợ là Mùa

Thị S và có 02 con (lớn sinh năm 2006 nhỏ sinh năm 2008); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/01/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Vương Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan*: Bà Hảng Thị D

Trú tại: Bản H, xã M, huyện Mù C, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Sùng A H công tác tại Báo Yên Bái, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hờ A S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2018 tại nhà nghỉ mang tên "Nhà nghỉ ngủ" thuộc tổ 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Tổ công tác Công an huyện M phát hiện tại cầu thang tầng 02 của nhà nghỉ có một nam giới tự khai là Hờ A S, sinh năm 1989, trú tại bản T, xã K, huyện M, tổ công tác yêu cầu S cùng lên tầng 3, khi đi đến phòng 301 thì có Mùa A T, sinh năm 1986, trú tại bản H, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái đang đứng gần cửa sổ, phát hiện thấy công an T đã dùng tay phải ném một gói nilon màu đen qua cửa sổ xuống bờ suối sau nhà nghỉ. Ngay sau đó tổ công tác đã đưa T đến khu vực đã ném gói nilon màu đen để tìm kiếm, thì phát hiện một gói nilon mầu đen cạnh mép bờ suối. Tiến hành kiểm tra gói nilon màu đen bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, T khai đó là Heroine của T mang đi để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Tiến hành kiểm tra Mùa A T và Hờ A S đã thu giữ của T 01 điện thoại di động, 325.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô; thu giữ của Hờ A S 01 điện thoại di động.

Tại bản kết luận giám định số: 43/GĐMT ngày 26/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A T có trọng lượng 258,49 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra Hờ A S và Mùa A T khai nhận: Khoảng 02 tháng trước khi bị bắt Hờ A S gặp Giàng A S ở xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (S không biết nơi ở cụ thể của S). S cho S một số điện thoại và nói là số điện thoại của ông chủ mua ma túy, nếu biết ai bán thì gọi điện cho ông ta, S gọi và người này tự giới thiệu tên là N ở Lào Cai. Sau đó S về tìm và môi giới bán Heroine kiếm lời cụ thể như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01/2018, Hờ A S cùng với người anh họ tên là Hờ A S, sinh năm 1981 ở cùng bản đến nhà T mua ma túy. S mua 300.000 đồng Heroine, anh họ S mua 100.000 đồng Heroine. S xin số điện thoại của T và nói để liên lạc khi có bạn cần mua Heroine. Sau đó, T đến khu vực xã N, huyện M mua của một người đàn ông không quen biết dân tộc H'Mông 04 cây Heroine với giá 27.000.000 đồng đem về nhà cất giấu. Khoảng 3 - 4 ngày sau S gọi điện cho T và

hỏi có ma túy chưa và giá cả thế nào để S dẫn khách đến mua. T nói đã mua được 04 cây Heroine và bán với giá 24.000.000đ/cây. S điện cho N và hẹn gặp nhau để giao dịch mua bán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày S, N và H (người đi cùng N) gặp nhau tại chợ K, huyện M, cả ba người đi đến nhà T, H đứng ngoài đợi, S và N vào nhà T. Tại đây T đã bán cho N 01 gói Heroine giá 96.000.000 đồng. N cho S 500.000 đồng, T cho Sử 200.000 đồng.

Sau đó đến ngày 14/01/2018 N lại điện cho S nói cần mua Heroine số lượng lớn, S gọi điện cho T và T nói để đi tìm đã, khi nào có sẽ gọi lại sau. Chiều tối ngày 15/01/2018 T đến khu vực xã D, huyện M gặp và mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông (T không biết tên, địa chỉ của người này) 01 bánh Heroine với giá 90.000.000 đồng đem về nhà cất giấu. Đến ngày 16/01/2018 S nhận được điện thoại của N hẹn S đến quán ăn ở chợ thị trấn M để ăn cơm cùng. Khi S, N và H đang ăn thì T điện cho S hỏi "Có chuyển hàng không, có một bánh". S nói lại với N sau đó điện cho T xuống gặp N và bàn bạc. Tại đây T với N thỏa thuận một bánh Heroine giá 180.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong N và H đi thuê nhà nghỉ, N bảo S cùng T về nhà T lấy mẫu Heroine, khi gặp nhau tại phòng của nhà nghỉ T đã đưa mẫu cho N thử, N đồng ý mua và bảo T đi lấy Heroine, khi T quay lại nhà nghỉ không thấy N và đã bảo S đi tìm N. Khi tổ công tác Công an huyện M đến thì gặp S tại cầu thang tầng 2 của nhà nghỉ và yêu cầu S lên tầng 3, khi đến phòng 301 thì thấy Mùa A T ném một gói nilon qua cửa sổ xuống bờ suối sau nhà nghỉ, sau đó Công an yêu cầu T xuống khu vực vừa ném gói nilon để tìm kiếm và lập biên bản phạm tội quả tang như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 07/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Mùa A T và Hờ A S về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Mùa A T áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Mùa A T và Hờ A S mỗi bị cáo 20 năm tù; không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại là 258 gam (sau khi đã lấy mẫu giám định); tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của T và S; trả lại cho bị cáo T số tiền 325.000 đồng và trả lại cho gia đình bị cáo T chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe thu giữ của T.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo"; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, không được đi học đầy đủ, hiểu biết xã hội và nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đều có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo

20 năm tù và không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo; trả lại cho bị cáo T 325.000 đồng và 01 xe mô tô.

Tại phiên tòa các bị cáo Mùa A T và Hờ A S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Công an tỉnh Yên Bái, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 16/01/2018 Mùa A T mang theo 258,49 gam là ma túy, loại Heroine cùng với Hờ A S đến phòng 301 của nhà nghỉ mang tên "Nhà nghỉ ngủ" thuộc tổ 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái để bán cho người đàn ông tên N (các bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này) nhưng chưa kịp bán thì bị Công an huyện M phát hiện bắt quả tang vào hồi 14 giờ 30 phút. Ngoài ra, trước đó vào khoảng đầu tháng 01/2018 bị cáo Mùa A T còn bán cho bị cáo Hờ A S 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng và bán cho anh họ của bị cáo S là Mùa A S 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý, kiểm soát chất mà tuý mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khoẻ của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của các bị cáo Mùa A T và Hờ A S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Trong vụ án này bị cáo Mùa A T là người đi tìm mua ma túy và trực tiếp giao dịch với người mua để bán ma túy, còn Hờ A S là người giúp sức tích cực để Mùa A T giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Nên vai trò của các bị cáo trong

vụ án là như nhau.

[4] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt. Riêng đối với bị cáo Mùa A T thì ngoài lần phạm tội này, trước đó bị cáo đã bán cho bị cáo Hờ A S 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng và bán cho anh họ của bị cáo S là Hờ A S 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng. Do đó, bị cáo Mùa A T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Thấy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cung như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Các bị cáo đều bị tạm giam không có nghề nghiệp, thu nhập và gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Mùa A T khai nhận mua của người đàn ông không quen biết, không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án.

[8] Số tiền 400.000 đồng bị cáo Mùa A T có được từ lần bán ma túy cho bị cáo Hờ A S và anh họ của bị cáo S là Hờ A S vào khoảng đầu tháng 01/2018 cơ quan điều tra không thu giữ được. Đây là tiền do phạm tội mà có cần truy thu đối với Mùa A T sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông giao dịch mua ma túy với T và S có tên là N và người đàn ông tên H đi cùng N. Các bị cáo đều không biết họ tên địa chỉ cụ thể của những người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án.

[10] Bị cáo Hờ A S khai khi đi chơi ở xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu quen Giàng A S và được S cho số điện thoại của N để liên lạc giao dịch mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, địa chỉ cụ thể của Giàng A S nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[11] Ngoài ra, Mùa A T và Hờ A S còn khai nhận vào khoảng đầu tháng 01/2018 Mùa A T và Hờ A S còn có hành vi mua bán 04 cây Heroine giá 96.000.000đ. Quá trình điều tra không thu được vật chứng, không xác định được người mua, chỉ có lời khai của bị cáo nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và S về lần này.

[12] Đối với Hờ A S (sinh năm 1981, trú tại bản T, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái) là người đã đi cùng bị cáo S đến nhà bị cáo T mua ma túy vào khoảng đầu tháng 01/2018. Quá trình điều tra xác định S có hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S.

[13] Đối với chủ nhà nghỉ nơi các bị cáo đã sử dụng làm địa điểm để giao dịch mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định chủ kinh doanh là ông Đinh Phương V và người chịu trách nhiệm quản lý và cho khách thuê phòng là bà Khang Thị N không biết việc Hờ A S và Mùa A T mang ma túy vào phòng 301 của nhà nghỉ để giao dịch mua bán. Vì vậy không xử lý đối với ông V và bà N trong vụ án này.

[14] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Toàn bộ số Heroine sau khi đã lấy mẫu giám định còn lại là 258 gam được niêm phong trong một hộp niêm phong là vật cấm lưu hành và 01 vỏ phong bì, nilon, giấy gói không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Mùa A T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL của Hờ A S, các bị cáo đã sử dụng để liên lạc trong việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, là phương tiện Mùa A T đã sử dụng để đi mua bán ma túy, đây là tài sản chung, hợp pháp của vợ chồng Mùa A T, việc T sử dụng để làm phương tiện đi mua bán ma túy nhưng vợ của bị cáo là bà Hảng Thị D không biết, nên trả lại cho gia đình bị cáo; đối với số tiền 325.000 đồng được niêm phong trong một phong bì không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Mùa A T.

[15] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Mùa A T và Hờ A S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt là ngày 16/01/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hờ A S 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt là ngày 19/01/2018.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Truy thu đối với bị cáo Mùa A T số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng sung vào ngân sách nhà nước;

- Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và căn cứ vào điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 258 (hai trăm năm mươi tám) gam Heroine được niêm phong trong 01 hộp niêm phong vật chứng; 01 vỏ phong bì, nilon và giấy gói.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Mùa A T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL của Hờ A S.

+ Trả lại cho bị cáo Mùa A T số tiền 325.000 (ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng được niêm phong trong một phong bì.

+ Trả lại cho bị cáo Mùa A T và bà Hảng Thị D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Mùa A T.

(Toàn bộ số vật chứng và Tài sản thu giữ nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Mùa A T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Hờ A S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Mùa A T, Hờ A S và bà Hảng Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (tạm giam);
- Người có quyền lợi liên quan;
- THAHS(5);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Hà